

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-HVCSPT ngày tháng năm 2024
của Giám đốc Học viện Chính sách và Phát triển)

NGÀNH ĐÀO TẠO:	LUẬT KINH TẾ
MÃ SỐ:	7380107
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO:	ĐẠI HỌC
CHUYÊN NGÀNH:	LUẬT ĐẦU TƯ - KINH DOANH

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân đại học ngành Luật Kinh tế theo định hướng ứng dụng, có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản lý kinh tế; có kiến thức chuyên sâu về pháp luật trong các lĩnh vực kinh tế đặc biệt chú trọng pháp luật doanh nghiệp, pháp luật đầu tư, pháp luật đấu thầu, luật thương mại quốc tế; có tư duy khoa học, độc lập và sáng tạo; có khả năng tự nghiên cứu bổ sung kiến thức, tích lũy kinh nghiệm nghề nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

+ PO 1: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, quản trị, quản lý, phẩm chất chính trị đạo đức, sức khỏe tốt và trách nhiệm xã hội.

+ PO 2: Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu gồm: lý thuyết, nguyên lý và phương pháp vận dụng các kiến thức trong lĩnh vực kinh tế, chính trị, pháp lý, có khả năng tự cập nhật những thay đổi của pháp luật sau khi tốt nghiệp.

+ PO 3: Chương trình đào tạo định hướng sinh viên đạt được những kỹ năng chuyên môn cơ bản như: áp dụng các quy định pháp luật để giải quyết các công việc hàng ngày; đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật, tránh các rủi ro pháp lý; tư vấn, soạn thảo các văn bản pháp lý liên quan tới doanh nghiệp trong giao dịch, hợp đồng, đầu tư; đề xuất phương án và tham gia xử lý những tình huống pháp lý phát sinh trong kinh doanh, cạnh tranh, giải quyết tranh chấp kinh tế;

+ PO 4: Cung cấp cho sinh viên cơ hội thực hành nghề nghiệp trong quá trình học bao gồm: vận dụng kiến thức nghiệp vụ trong học tập và công tác;

+ PO 5: Hình thành cho sinh viên khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc; khả năng thuyết trình; tham gia cộng tác, liên hệ học hỏi trao đổi, làm việc; có ý thức hợp tác, trung thực, chủ động trong làm việc nhóm; có bản lĩnh trình bày quan điểm riêng trong việc giải quyết những vấn đề pháp lý.

+ PO 6: Có trách nhiệm nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; tinh thần cầu thị, chủ động, sáng tạo, nhiệt tình.

1.3. Trình độ ngoại ngữ và tin học

- Đạt trình độ về ngoại ngữ: theo chuẩn đầu ra của Học viện Chính sách và Phát triển. Có khả năng nghe, nói, đọc viết Tiếng Anh trình độ tương đương bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Đạt trình độ tin học: chứng chỉ tin học quốc tế IC3 (Internet and Computing Core Certification), MOS (Microsoft Office Specialist) và các chứng chỉ khác tương đương theo quy định của Học viện, sử dụng tin học một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

1.4. Vị trí việc làm, khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

+ *Vị trí việc làm chương trình đào tạo*: cán bộ pháp lý, cán bộ quản trị trong doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế; cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước hoặc cơ quan tư như công ty luật hay văn phòng công chứng; nghiên cứu viên, giảng viên giảng dạy trong các cơ sở nghiên cứu, đào tạo luật; nghiên cứu, thực hành pháp luật tại các đơn vị dịch vụ tư vấn pháp luật, các tổ chức xã hội.

+ *Nơi làm việc sau khi tốt nghiệp*:

- Trong các cơ quan chính quyền các cấp, gồm các cơ quan trung ương và địa phương, đảm nhiệm vai trò công chức, cán bộ nghiên cứu, soạn thảo chính sách, dịch vụ công, tổ chức thực thi pháp luật về kinh tế, tài chính, đất đai, môi trường; có thể đảm nhiệm các chức danh tư pháp trong các cơ quan kiểm sát, tòa án, thi hành án;

- Trong doanh nghiệp, tổ chức kinh tế với vai trò chuyên gia pháp lý trong lĩnh vực thương mại, đầu tư trong nước và quốc tế, hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, các vấn đề liên quan đến bảo hộ sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp;

- Cơ quan nghiên cứu, giảng dạy, làm việc trong các viện nghiên cứu quản lý hành chính nhà nước;

- Độc lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, các tổ chức tư vấn và dịch vụ pháp lý;

- Các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội: các cơ quan Đảng các cấp và tổ chức chính trị-xã hội, cộng tác tại các tổ chức quốc tế liên chính phủ và các tổ chức quốc tế phi chính phủ tại các nước và tại Việt Nam (đảm nhiệm các công việc liên quan đến các lĩnh vực của công pháp, tư pháp quốc tế).

2. Chuẩn đầu ra

2.1 Chuẩn đầu ra CTĐT

2.1.1. Chuẩn về kiến thức

a) Chuẩn đầu ra chung của Học viện

PLO 1.1: Nắm vững được phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lê nin, hiểu về thể chế nhà nước, quy trình và tác động của chính sách, vận dụng vào giải quyết vấn đề thực tiễn trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN;

PLO 1.2: Nắm vững kiến thức pháp lý cơ bản đặc biệt là pháp luật về kinh tế, đầu tư và kinh doanh;

b) Chuẩn đầu ra chung ngành

PLO 1.3: Hiểu về nguyên tắc và tổ chức hệ thống cơ quan quản lý hành chính nhà nước, nhân sự trong bộ máy hành chính, vận dụng pháp luật trong thực hiện thủ tục hành chính, xử lý vi phạm hành chính, khiếu nại và tố cáo;

PLO 1.4 : Hiểu về quan hệ dân sự, vận dụng quy định pháp luật dân sự trong các vấn đề thực tiễn phát sinh liên quan tới giao dịch dân sự, hợp đồng, nghĩa vụ, thừa kế...; hiểu về trình tự tố tụng dân sự;

PLO 1.5: Hiểu về tội phạm, cấu thành tội phạm, trách nhiệm hình sự, hình phạt; hiểu về trình tự tố tụng hình sự.

c) Chuẩn đầu ra chuyên ngành

PLO 1.6: Hiểu về các loại hình doanh nghiệp và quy trình thành lập, tái cơ cấu, giải thể, phá sản doanh nghiệp;

PLO 1.7: Hiểu về quan hệ thương mại, quyền và nghĩa vụ của thương nhân; hợp đồng mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; xúc tiến thương mại;

PLO 1.8 : Hiểu về các hình thức đầu tư, quy trình và thủ tục đầu tư và đầu tư ra nước ngoài, lưu chuyển vốn đầu tư và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, các hiệp định về đầu tư; các hình thức đầu tư có sử dụng vốn của Nhà nước;

PLO 1.9: Hiểu về các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế, xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật trong tư pháp quốc tế; thương mại quốc tế, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế;

PLO 1.10: Hiểu về các lĩnh vực pháp luật khác như: pháp luật đấu thầu; pháp luật lao động, pháp luật sở hữu trí tuệ, đất đai, môi trường, giao dịch điện tử; bảo hiểm; cạnh tranh; tài chính – ngân hàng...

2.1.2. Chuẩn về kỹ năng

PLO 2.1: Có kỹ năng soạn thảo văn bản: hồ sơ thủ tục hành chính; hợp đồng dân sự, di chúc, đơn khởi kiện và văn bản khác trong quan hệ dân sự; đơn khiếu nại, đơn tố cáo trong quan hệ hành chính;

PLO 2.2: Có kỹ năng tư vấn, đàm phán: tư vấn, đàm phán hợp đồng thương mại, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, đánh giá và giải quyết tranh chấp thương mại;

PLO 2.3: Có kỹ năng giao tiếp và thuyết trình: hùng biện, phản biện, tranh luận; làm việc nhóm; nghiên cứu khoa học, phát hiện và giải quyết các tình huống pháp lý.

PLO 2.4: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng thực hành, điều hành... đủ năng lực để trở thành nhà quản lý, lãnh đạo;

PLO 2.5: Năng lực ngoại ngữ đạt bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

2.1.3. Chuẩn năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp

PLO 3.1: Thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp và khả năng học tập suốt đời để phát triển năng lực cá nhân;

PLO 3.2: Năng lực làm việc độc lập và tinh thần chịu trách nhiệm cá nhân đối với hoạt động chuyên môn.

2.2. Tiêu chí đánh giá (Ma trận PI)

CDR của CTĐT (PLO)	Mã PI	Nội dung tiêu chí đánh giá
PLO 1.1: Nắm vững được phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lê nin, hiểu về thể chế nhà nước, quy trình và tác động của chính sách, vận dụng vào giải quyết vấn đề thực tiễn trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN	PI 1.1.1	Trình bày được phương pháp luận, tri thức khoa học của chủ nghĩa Mác- Lê nin, tư tưởng HCM, vận dụng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn
	PI 1.1.2	Hiểu và trình bày được quy trình xây dựng và thực thi chính sách. Phân tích được tình huống tác động của chính sách tới tình hình kinh tế xã hội tại Việt Nam.
PLO 1.2: Nắm vững kiến thức pháp lý cơ bản đặc biệt là pháp luật về kinh tế, đầu tư và kinh doanh	PI 1.2.1	Hiểu và trình bày được thể chế chính trị, hệ thống cơ quan nhà nước, hệ thống quy phạm pháp luật
	PI 1.2.2	Nắm vững kiến thức chuyên môn về các lĩnh vực pháp luật kinh tế để giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật
PLO 1.3: Hiểu về nguyên tắc và tổ chức hệ thống cơ quan quản lý hành chính nhà nước, nhân sự trong bộ máy hành chính, vận dụng pháp luật trong thực hiện thủ tục hành chính, xử lý vi phạm hành chính, khiếu nại và tố cáo;	PI 1.3.1	Ghi nhớ và xác định được nguyên tắc và tổ chức hệ thống cơ quan quản lý hành chính nhà nước, nhân sự trong bộ máy hành chính
	PI 1.3.2	Nhận biết và vận dụng pháp luật trong thực hiện thủ tục hành chính, xử lý vi phạm hành chính, khiếu nại và tố cáo
PLO 1.4: Hiểu về quan hệ dân sự, vận dụng quy định pháp luật dân sự trong các vấn đề thực tiễn phát sinh liên quan tới giao dịch dân sự, hợp đồng, nghĩa vụ, thừa kế...; hiểu về trình tự tố tụng dân sự;	PI 1.4.1	Ghi nhớ và xác định các quy định điều chỉnh quan hệ dân sự, vận dụng quy định pháp luật dân sự trong các vấn đề thực tiễn phát sinh liên quan tới giao dịch dân sự, hợp đồng, nghĩa vụ, thừa kế...
	PI 1.4.2	Nhận biết quy trình tố tụng dân sự.
PLO 1.5: Hiểu về tội phạm, cấu thành tội phạm, trách nhiệm hình sự, hình phạt; hiểu về trình tự tố tụng hình sự.	PI 1.5.1	Ghi nhớ và xác định các quy định về tội phạm, cấu thành tội phạm, trách nhiệm hình sự, hình phạt
	PI 1.5.2	Nhận biết quy trình tố tụng hình sự
PLO 1.6: Hiểu về các loại hình doanh nghiệp và quy trình thành lập, tái cơ cấu, giải thể, phá sản doanh nghiệp;	PI 1.6.1	Ghi nhớ và xác định được các quy định pháp luật về các loại hình doanh nghiệp, thành lập, tái cơ cấu, giải thể, phá sản doanh nghiệp
	PI 1.6.2	Ghi nhớ và xác định được các quy định điều chỉnh quy trình, thủ tục thành lập, tái cơ cấu, giải thể, phá sản doanh nghiệp
	PI 1.7.1	Ghi nhớ và hiểu các quy định điều chỉnh quan hệ thương mại, quyền và nghĩa vụ của thương nhân

PLO 1.7: Hiểu về quan hệ thương mại, quyền và nghĩa vụ của thương nhân; hợp đồng mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; xúc tiến thương mại;	PI 1.7.2	Ghi nhớ và hiểu các quy định điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, xúc tiến thương mại;
PLO 1.8: Hiểu về các hình thức đầu tư, quy trình và thủ tục đầu tư và đầu tư ra nước ngoài, lưu chuyển vốn đầu tư và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế, các hiệp định về đầu tư; các hình thức đầu tư có sử dụng vốn của Nhà nước;	PI 1.8.1	Ghi nhớ và hiểu về các hình thức đầu tư, quy trình và thủ tục đầu tư, lưu chuyển vốn đầu tư và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế;
	PI 1.8.2	Nhận biết và vận dụng được các hiệp định về đầu tư, các hình thức đầu tư có sử dụng vốn của Nhà nước;
PLO 1.9: Hiểu về các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế, xung đột pháp luật và vận dụng giải quyết xung đột pháp luật trong tư pháp quốc tế; thương mại quốc tế, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế;	PI 1.9.1	Hiểu và ghi nhớ các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế, xung đột pháp luật và cơ chế giải quyết xung đột pháp luật trong tư pháp quốc tế, thương mại quốc tế.
	PI 1.9.2	Nắm vững và vận dụng được kiến thức về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, hoạt động thương mại quốc tế
PLO 1.10: Hiểu về các lĩnh vực pháp luật khác như: pháp luật đấu thầu; pháp luật lao động, pháp luật sở hữu trí tuệ, đất đai, môi trường, giao dịch điện tử; bảo hiểm; cạnh tranh; tài chính – ngân hàng...	PI 1.10.1	Hiểu và vận dụng được kiến thức của pháp luật đấu thầu, pháp luật lao động, pháp luật sở hữu trí tuệ, đất đai;
	PI 1.10.2	Hiểu được kiến thức của pháp luật môi trường, pháp luật giao dịch điện tử; pháp luật bảo hiểm; pháp luật cạnh tranh; pháp luật tài chính – ngân hàng...
PLO 2.1: Có kỹ năng soạn thảo văn bản: hồ sơ thủ tục hành chính; hợp đồng dân sự, di chúc, đơn khởi kiện và văn bản khác trong quan hệ dân sự; đơn khiếu nại, đơn tố cáo trong quan hệ hành chính;	PI 2.1.1	Nắm vững và vận dụng được các kỹ năng soạn thảo văn bản: hồ sơ thủ tục hành chính; hợp đồng dân sự, di chúc;
	PI 2.1.2	Nắm vững và vận dụng được các kỹ năng soạn thảo đơn khởi kiện và văn bản khác trong quan hệ dân sự; đơn khiếu nại, đơn tố cáo trong quan hệ hành chính;
PLO 2.2: Có kỹ năng tư vấn, đàm phán: tư vấn, đàm phán hợp đồng thương mại, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, đánh giá và giải quyết tranh chấp thương mại;	PI 2.2.1	Hiểu và vận dụng kỹ năng tư vấn, đàm phán hợp đồng thương mại, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế;
	PI 2.2.2	Nắm vững và đánh giá được các tình huống tranh chấp, nắm vững các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại.
PLO 2.3: Có kỹ năng giao tiếp và thuyết trình: hùng biện, phản biện, tranh luận; làm việc nhóm; nghiên cứu khoa học, phát hiện và giải quyết các tình huống pháp lý.	PI 2.3.1	Nắm vững và kỹ năng giao tiếp và thuyết trình: hùng biện, phản biện, tranh luận trong quá trình làm việc;
	PI 2.3.2	Vận dụng tốt các kỹ năng làm việc nhóm; nghiên cứu khoa học, phát hiện và giải quyết các tình huống pháp lý.
	PI 2.4.1	Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm

PLO 2.4: Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, kỹ năng thực hành, điều hành... đủ năng lực để trở thành nhà quản lý, lãnh đạo;	PI 2.4.2	Ghi nhớ và vận dụng kỹ năng thực hành, điều hành
PLO 2.5: Năng lực ngoại ngữ đạt bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.	PI 2.5.1	Có khả năng nghe, nói, đọc, viết Tiếng Anh trình độ tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đáp ứng yêu cầu công việc
	PI 2.5.2	Sử dụng tin học một cách hiệu quả để truyền đạt thông tin và giải quyết vấn đề trong thực tiễn.
PLO 3.1: Thái độ, tác phong làm việc chuyên nghiệp và khả năng học tập suốt đời để phát triển năng lực cá nhân.	PI 3.1.1	Có phẩm chất chính trị; sức khỏe tốt; lối sống lành mạnh; có trách nhiệm xã hội; tuân thủ các quy tắc và đạo đức nghề nghiệp
	PI 3.1.2	Có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ
PLO 3.2: Năng lực làm việc độc lập và tinh thần chịu trách nhiệm cá nhân đối với hoạt động chuyên môn.	PI 3.2.1	Chủ động và tự giác thực thi nhiệm vụ được giao phó; tinh thần tự chịu trách nhiệm; trung thực; thái độ hợp tác; sẵn sàng giúp đỡ các thành viên trong tập thể.
	PI 3.2.2	Làm việc độc lập trong các môi trường khác nhau và thích ứng với sự thay đổi của môi trường

3. Ma trận liên kết giữa mục tiêu và CDR của CTĐT

Ký hiệu chuẩn đầu ra CTĐT	Mục tiêu CTĐT					
	PO 1	PO 2	PO 3	PO 4	PO 5	PO 6
PLO 1.1	x	x				
PLO 1.2	x	x			x	
PLO 1.3	x	x				
PLO 1.4	x	x				
PLO 1.5	x	x				
PLO 1.6	x	x				
PLO 1.7	x	x				
PLO 1.8	x	x				
PLO 1.9	x	x			x	
PLO 1.10	x	x				
PLO 1.11	x	x			x	
PLO 1.12	x	x				
PLO 1.13	x	x				
PLO 2.1	x		x			
PLO 2.2	x		x		x	
PLO 2.3	x		x			
PLO 2.4	x		x		x	
PLO 2.5	x				x	x
PLO 3.1	x			x	x	x
PLO 3.2	x			x		x

4. Ma trận đóng góp của học phần vào mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Mã HP	Tên HP	Số TC	Chuẩn đầu ra CTĐT																	
				PLO 1.1	PLO 1.2	PLO 1.3	PLO 1.4	PLO 1.5	PLO 1.6	PLO 1.7	PLO 1.8	PLO 1.9	PLO 1.10	PLO 2.1	PLO 2.2	PLO 2.3	PLO 2.4	PLO 2.5	PLO 3.1	PLO 3.2	
1	THCN06	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	3	3														x		
2	KHMI01	Kinh tế vi mô 1	3		3															x	
3	TOĐC06	Tin học đại cương	3		3														x		
4	TOCC05	Toán cao cấp	3		3													x		x	
5	THML04	Triết học Mác - Lênin	3	3	3															x	
6	TACB01	Tiếng Anh cơ bản 1	3														x	x	x		
7	THKT05	Kinh tế Chính trị Mác - Lênin	2	3	3															x	
8	KHMA02	Kinh tế vĩ mô 1	3		3															x	
9	THLD07	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	3	3															x	
10	TACB02	Tiếng Anh cơ bản 2	3														x	x	x		
11	THTT02	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	3	3															x	x
12	TACB03	Tiếng Anh cơ bản 3	3														x	x	x		
13	LUKT37	Logic học đại cương	3		2												x			x	
14	TACB04	Tiếng Anh cơ bản 4	3														x	x	x		
15	PPNC01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	3														x	x		x
16	GDQP02	Giáo dục quốc phòng	8																	x	x
17	GDTC06	Giáo dục thể chất 1	2																	x	x
18	GDTC07	Giáo dục thể chất 2	2																	x	x
19	GDTC08	Giáo dục thể chất 3	2																	x	x
20	LULL07	Lý luận Nhà nước và Pháp luật	4	2	3	1											x	x		x	

21	LUKT07	Luật Hiến pháp	3		2	2									x	x		x	
22	CSCS11	Chính sách công	3												x	x			
23	LUKT09	Luật Dân sự	4				3						x		x	x			x
24	TCTT23	Lý thuyết Tài chính tiền tệ	3												x				
25	QLCD01	Chuyên đề thực tế	2			2	2						x			x			x
26	TCKT01	Nguyên lý kế toán	3										x						x
27	LUKT31	Tư duy pháp lý	3	2	2											x			x
28	QLMS03	Đấu thầu mua sắm 1	3						2						x	x			
29	ĐNQT09	Kinh tế quốc tế	3																x
30	TODL01	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh	3													x			
31	LUKT20	Luật Hiến pháp nước ngoài	3			3				2					x		x	x	
32	LUKT10	Luật Hành chính	3		2	3							x			x	x	x	
33	LUKT08	Luật Hình sự	3			2		3							x				x
34	LUKT11	Luật Tố tụng Dân sự	3				3							x		x	x		x
35	NNKD05	Tiếng Anh trong kinh doanh	3					1						x		x	x		x
36	LUKT19	Luật thương mại quốc tế	4						3	2	4							x	x
37	LUKT13	Công pháp quốc tế	3								3							x	x
38	LUKT21	Pháp luật cộng đồng ASEAN	3			2					2					x	x		x
39	LUKT14	Tư pháp quốc tế	3				3		1		3		x	x				x	
40	LUKT24	Luật lao động	3				2					3	x	x					x
41	LUKT36	Luật tố tụng hình sự	3					3					x				x		x
42	TCCK25	Thị trường chứng khoán	3									2			x				
43	LUKT35	Kỹ năng soạn thảo văn bản	3			2							x	x	x	x	x		x
44	LUKT12	Pháp luật doanh nghiệp	3					4					x				x		x

45	LUKT26	Pháp luật về đầu tư	4							4			x	x		x		x	
46	LUKT18	Luật thương mại	3			2			3				x	x				x	
47	LUKT23	Luật cạnh tranh	3								2		x	x		x		x	
48	LUKT17	Luật đầu tư quốc tế	3						3	3			x	x		x		x	
49	LUKT22	Pháp luật tài chính và ngân hàng	3								3		x			x		x	
50	LUCS03	Luật và chính sách công	3			2							x		x	x			x
51	LUKT25	Luật sở hữu trí tuệ	3				3				3		x		x			x	
52	LUKT28	Luật đất đai	3			2					3		x		x			x	x
53	LUKT29	Luật môi trường	3			2					3		x		x		x	x	
54	LUKT32	Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	3				2		3				x		x			x	
55	LUKT38	Luật Hợp đồng	3				3		2	2			x	x					x
56	KLTN	Khóa luận tốt nghiệp	6	2	4								x	x	x	x	x	x	x
57	TTTN01	Thực tập tốt nghiệp	4		4								x	x	x	x	x	x	x
58	LUTN01	Pháp luật doanh nghiệp nâng cao	3					5		2			x	x	x	x	x	x	x
59	LUTN02	Pháp luật về đầu tư nâng cao	3							5	2		x	x	x	x	x	x	x

5. Thời gian đào tạo: 3.5 năm – 04 năm.

6. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 126 tín chỉ

7. Đối tượng tuyển sinh: Theo quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh đại học hệ chính quy

8. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Đào tạo theo hệ thống tín chỉ, tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của Chương trình đào tạo và Quy chế đào tạo đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định của Học viện.

9. Thang điểm: Thang điểm 10 kết hợp với thang điểm 4 và điểm chữ

10. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

Nội dung	Khối lượng kiến thức (tín chỉ)	Số học phần	Tỷ lệ (%)
1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG (không bao gồm GDTC&QP)	38	15	30%
2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	88	40	70%
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	28	12	22%
2.1.1. Cơ sở ngành bắt buộc	19	6	15%
2.1.2. Cơ sở ngành tự chọn	9	6	7%
2.2. Kiến thức ngành	25	12	20%
2.2.1. Ngành bắt buộc	16	5	13%
2.2.2. Ngành tự chọn	9	7	7%
2.3. Kiến thức chuyên ngành	25	12	20%
2.3.1. Chuyên ngành bắt buộc	16	5	13%
2.3.2. Chuyên ngành tự chọn	9	7	7%
2.4. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp	10	4	8%
TỔNG SỐ TÍN CHỈ (Không bao gồm GDTC & GDQP)	126		100%

11. Nội dung chương trình đào tạo

TT	Mã số	Tên học phần	Số tín chỉ	Học kỳ
1	Giáo dục đại cương		38	30%
1	THCN06	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	1
2	KHMI01	Kinh tế vi mô 1	3	1
3	TOĐC06	Tin học đại cương	3	1
4	TOCC05	Toán cao cấp	3	1
5	THML04	Triết học Mác - Lênin	3	1

6	TACB01	Tiếng Anh cơ bản 1*	3	1
7	THKT05	Kinh tế Chính trị Mác - Lênin	2	2
8	KHMA02	Kinh tế vĩ mô 1	3	2
9	THLD07	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	2
10	TACB02	Tiếng Anh cơ bản 2	3	2
11	THTT02	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2
12	TACB03	Tiếng Anh cơ bản 3	3	3
13	LUKT37	Logic học đại cương	3	4
14	TACB04	Tiếng Anh cơ bản 4	3	4
15	PPNC01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	5
2	Giáo dục quốc phòng		8	
1	GDQP02	Giáo dục quốc phòng*	8	
3	Giáo dục thể chất		6	
1	GDTC06	Giáo dục thể chất 1*	2	1
2	GDTC07	Giáo dục thể chất 2*	2	2
3	GDTC08	Giáo dục thể chất 3*	2	3
4	Cơ sở ngành (Bắt buộc)		19	
1	LULL07	Lý luận Nhà nước và Pháp luật	4	1
2	LUKT07	Luật Hiến pháp	3	2
3	CSCS11	Chính sách công	3	3
4	LUKT09	Luật Dân sự	4	3
5	TCTT23	Lý thuyết Tài chính tiền tệ	3	4
6	QLCD01	Chuyên đề thực tế	2	5
5	Cơ sở ngành (Lựa chọn 9 tín chỉ)		9	
1	TCKT01	Nguyên lý kế toán	3	3
2	LUKT31	Tư duy pháp lý	3	3
3	ĐTMS01	Đấu thầu mua sắm 1	3	4
4	ĐNQTO1	Kinh tế quốc tế	3	4
5	TODL01	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh	3	5
6	LUKT20	Luật Hiến pháp nước ngoài	3	6
6	Kiến thức ngành (Bắt buộc)		16	
1	LUKT10	Luật Hành chính	3	2
2	LUKT08	Luật Hình sự	3	3
3	LUKT11	Luật Tố tụng Dân sự	3	5
4	NNKD05	Tiếng Anh trong kinh doanh	3	6
5	LUKT19	Luật thương mại quốc tế	4	7
7	Kiến thức ngành (Lựa chọn 9 tín chỉ)		9	
1	LUKT13	Công pháp quốc tế	3	5
2	LUKT21	Pháp luật cộng đồng ASEAN	3	5
3	LUKT14	Tư pháp quốc tế	3	6

4	LUKT24	Luật lao động	3	6
5	LUKT36	Luật Tố tụng Hình sự	3	6
6	TCCCK25	Thị trường chứng khoán	3	6
7	LUKT35	Kỹ năng soạn thảo văn bản	3	5
8	Chuyên ngành bắt buộc		16	
1	LUKT12	Pháp luật doanh nghiệp	3	4
2	LUKT26	Pháp luật về đầu tư	4	4
3	LUKT18	Luật thương mại	3	5
4	LUKT23	Luật cạnh tranh	3	7
5	LUKT17	Luật đầu tư quốc tế	3	7
9	Chuyên ngành (Lựa chọn 9 tín chỉ)		9	
1	LUKT22	Pháp luật tài chính và ngân hàng	3	6
2	LUCS03	Luật và chính sách công	3	6
3	LUKT25	Luật sở hữu trí tuệ	3	7
4	LUKT28	Luật đất đai	3	7
5	LUKT29	Luật môi trường	3	7
6	LUKT32	Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	3	7
7	LUKT38	Luật Hợp đồng	3	5
10	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp		10	
1	KLTN	Khóa luận tốt nghiệp	6	8
2	TTTN01	Thực tập tốt nghiệp	4	8
3	LUTN01	Pháp luật doanh nghiệp nâng cao	3	8
4	LUTN02	Pháp luật về đầu tư nâng cao	3	8
TỔNG SỐ (Không bao gồm TACB1, GDTC & Quốc phòng):			126	

Ghi chú: (*) Học phần không tính điểm, không tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo

12. Đối sánh CTĐT khác

Mã HP	Tên học phần	CT1	CT2
THCN06	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x	
KHMI01	Kinh tế vi mô 1	x	c
TOĐC06	Tin học đại cương	c	
TOCC05	Toán cao cấp		c
THML04	Triết học Mác - Lênin	x	
TACB01	Tiếng Anh cơ bản 1*	c	
THKT05	Kinh tế Chính trị Mác - Lênin	x	
KHMA02	Kinh tế vĩ mô 1	c	c
THLD07	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	c	
TACB02	Tiếng Anh cơ bản 2	c	
THTT02	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x	

TACB03	Tiếng Anh cơ bản 3		
LUKT37	Logic học đại cương	x	
TACB04	Tiếng Anh cơ bản 4		
PPNC01	Phương pháp nghiên cứu khoa học		c
GDQP02	<i>Giáo dục quốc phòng*</i>	c	
GDTC06	<i>Giáo dục thể chất 1*</i>	x	
GDTC07	<i>Giáo dục thể chất 2*</i>	x	
GDTC08	<i>Giáo dục thể chất 3*</i>	x	
LULL07	Lý luận Nhà nước và Pháp luật	c	
LUKT07	Luật Hiến pháp	x	
CSCS11	Chính sách công		
LUKT09	Luật Dân sự	c	
TCTT23	Lý thuyết Tài chính tiền tệ		
QLCD01	Chuyên đề thực tế		
TCKT01	Nguyên lý kế toán	x	c
LUKT31	Tư duy pháp lý		
QLMS03	Đấu thầu mua sắm 1		c
ĐNQT09	Kinh tế quốc tế		
TODL01	Dữ liệu lớn trong kinh tế và kinh doanh		
LUKT20	Luật Hiến pháp nước ngoài		c
LUKT10	Luật Hành chính	x	
LUKT08	Luật Hình sự	c	x
LUKT11	Luật Tố tụng Dân sự	x	
NNKD05	Tiếng Anh trong kinh doanh		c
LUKT19	Luật thương mại quốc tế	x	
LUKT13	Công pháp quốc tế	x	
LUKT21	Pháp luật cộng đồng ASEAN		
LUKT14	Tư pháp quốc tế	x	
LUKT24	Luật lao động	c	x
LUKT36	Luật Tố tụng Hình sự		
TCKK25	Thị trường chứng khoán		
LUKT35	Kỹ năng soạn thảo văn bản	c	
LUKT12	Pháp luật doanh nghiệp	c	c
LUKT26	Pháp luật về đầu tư		
LUKT18	Luật thương mại	c	c
LUKT23	Luật cạnh tranh	x	x
LUKT17	Luật đầu tư quốc tế		
LUKT22	Pháp luật tài chính và ngân hàng	c	c
LUCS03	Luật và chính sách công		
LUKT25	Luật sở hữu trí tuệ	x	

LUKT28	Luật đất đai	x	
LUKT29	Luật môi trường	x	c
LUKT32	Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	x	
LUKT38	Luật Hợp đồng	c	
KLTN	Khóa luận tốt nghiệp	x	
TTTN01	Thực tập tốt nghiệp	x	
LUTN01	Pháp luật doanh nghiệp nâng cao		
LUTN02	Pháp luật về đầu tư nâng cao		

Trong đó:

- **Chương trình 1:** Chương trình đào tạo Luật Kinh tế, Khoa Luật, Trường Đại học Nam Cần Thơ

https://www.nctu.edu.vn/uploads/page/2019_07/CTDT-nganh-Luat-hoc-2018.pdf

- **Chương trình 2:** Chương trình Cử nhân Luật Kinh doanh Trường đại học Kinh tế và Kinh doanh, Thành phố Viên, nước Áo (Bachelor Program in Business Law at Vienna University of Economics and Business, WU)

https://www.wu.ac.at/fileadmin/wu/h/students/ba_en_curr_wire2006.pdf

13. Hướng dẫn thực hiện

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 học kỳ chính, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

- Căn cứ kế hoạch đào tạo chuẩn, Học viện đăng ký mặc định thời khóa biểu từng học kỳ chính cho sinh viên, trừ học kỳ đầu tiên các học kỳ kế tiếp sinh viên được điều chỉnh đăng ký số tín chỉ/học phần tăng lên hoặc giảm đi theo quy định.

- Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.

- Khi sinh viên hoàn thành trình độ năm thứ nhất, nếu đạt các điều kiện theo yêu cầu của Quy định sinh viên đại học hệ chính quy học cùng lúc hai chương trình đào tạo tại Học viện Chính sách và Phát triển sinh viên có thể được đăng ký học cùng lúc hai chương trình vào bất kỳ chương trình/ngành của Học viện.

- Khối lượng kiến thức, phương pháp dạy và học, cách đánh giá học phần, nội dung cần đạt được chuẩn đầu ra (CLO) của từng học phần được mô tả, quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.

LÃNH ĐẠO KHOA

GIÁM ĐỐC



TS. Nguyễn Như Hà

PGS.TS. Trần Trọng Nguyên

